

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2018/QĐDS-ST
Ngày 21- 9- 2018
V/v: Tuyên bố một người mất
NLHVDS

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Hương Giang - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Quan Thị Nghị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Nông Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST- VDS, ngày 14 tháng 8 năm 2018 về yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp số: 08/2018/QĐPH- VDS ngày 06 tháng 9 năm 2018.

1. *Người yêu cầu:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Vương Văn Ch, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Vương Thị Nh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Vương Văn A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn T 2, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Vương Thị H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tô 13, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Ông Vương Văn N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn T 1, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Vương Thị B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, Thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Vương Tiến V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang
(Tất cả người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu và bản tự khai, người yêu cầu là bà Trần Thị T trình bày: Bà và ông Vương Văn Ch là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 1990. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống bình thường có 02 con chung là Vương Văn A và Vương Thị Nh (hiện đã xây dựng gia đình và ở riêng). Từ năm 1993, ông Ch có biểu hiện tâm thần, nói nhiều và đập phá đồ đạc, đánh đập vợ con, ông Ch không nghiện ma túy, không nghiện các chất kích thích khác. Càng ngày bệnh của ông Ch càng nặng, đi ngoài nắng, mưa không biết gì, luôn bỏ nhà đi lang thang, gia đình phải trông coi, nếu có công việc phải xích vào không ông Ch lại bỏ đi. Sinh hoạt hàng ngày phải có người phục vụ. Các anh chị em của ông Ch (gồm có: Bà Vương Thị H, ông Vương Văn N, bà Vương Thị B và ông Vương Tiến V) cũng đều biết. Hiện bố mẹ của ông Ch là cụ Vương Văn Đ1 và cụ Trần Thị B2 (đều đã chết). Trong gia đình đều biết việc ông Ch bị bệnh và đã đưa ông Ch đi khám bệnh, kết luận của bệnh viện xác định ông Ch bị tâm thần phân liệt. Gia đình bà cũng đã đưa ông Ch đi làm thủ tục trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần và đã có Kết luận số 24/2018/SKTT ngày 27/8/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: Vương Văn Ch bị bệnh tâm thần phân liệt (Chẩn đoán theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 về các rối loạn tâm thần và hành vi- F20). Hiện tại Vương Văn Ch mất năng lực hành vi dân sự. Từ những căn cứ trên, bà Trần Thị T gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố ông Vương Văn Ch, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn T2, xã T, thành phố T mất năng lực hành vi dân sự.

Tại các bản tự khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm anh Vương Văn A, chị Vương Thị Nh, bà Vương Thị H, ông Vương Văn N, bà Vương Thị B và ông Vương Tiến V) đều trình bày ý kiến: Xác định ông Vương Văn Ch bị tâm thần phân liệt, thường nói linh tinh, không làm chủ được bản thân. Hiện gia đình đã cho ông Ch đi giám định và đã có kết quả giám định sức khỏe tâm thần kết luận ông Ch bị mất năng lực hành vi dân sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với yêu cầu của bà Trần Thị T về việc đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên bố ông Vương Văn Ch, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn T2, xã T, thành phố T mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của VKSND thành phố Tuyên Quang về việc giải quyết việc dân sự: Thẩm phán từ khi thụ lý đơn yêu cầu và trong quá trình mở phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký; người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T, tuyên bố ông Vương Văn Ch là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang nhận định:

- Về tố tụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đơn yêu cầu của bà Trần Thị T về việc tuyên bố ông Vương Văn Ch mất năng lực hành vi dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Xét thấy đơn yêu cầu của bà Trần Thị T không có tranh chấp mà chỉ yêu cầu Tòa án công nhận một sự kiện pháp lý. Vì vậy, căn cứ Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là việc dân sự.

Về sự vắng mặt của người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Họ đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

- Về yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Vương Văn Ch có Giấy xác nhận khuyết tật (dạng tâm thần phân liệt) của Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T từ năm 2013 và được cấp sổ điều trị ngoại trú bệnh nhân tâm thần phân liệt của Trung tâm phòng chống bệnh xã hội - Sở Y tế Tuyên Quang. Đến ngày 27/8/2018, Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Miền núi phía Bắc đã có kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 24/2018/SKTT kết luận: Vương Văn Ch bị bệnh tâm thần phân liệt (Chẩn đoán theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 về các rối loạn tâm thần và hành vi- F20). Hiện tại Vương Văn Ch mất năng lực hành vi dân sự. Hiện nay ông Ch đang sống cùng vợ là bà Trần Thị T. Việc bà T có đơn yêu cầu tuyên bố ông Ch mất năng lực hành vi dân sự đều được tất cả các con và anh chị em của ông Ch nhất trí, không có tranh chấp. Căn cứ các Điều 376, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 của Bộ luật dân sự thì yêu cầu của bà Trần Thị Tí về việc tuyên bố ông Vương Văn Ch mất năng lực hành vi dân sự, có đủ căn cứ để chấp nhận.

- Về lệ phí của việc giải quyết: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Trần Thị T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 361, Điều 367, các Điều 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị T.

Tuyên bố ông Vương Văn Ch, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn T2, xã T, thành phố T mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000032 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TPTQuang;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Cơ quan THADS TPTQuang;
- UBND xã T;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang